

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP
THUẬN AN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 31
8. Phụ lục	32

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Thuận An (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Thuận An là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Thương mại Tổng hợp Thuận An theo Quyết định số 124/2000/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4603000009, chứng nhận lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000 và chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 25 tháng 9 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : (0650) 3 755 110
- Fax : (0650) 3 753 687

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán lẻ xăng, dầu, mỡ bò, dầu bôi trơn các loại (không lập trạm xăng, dầu tại địa điểm trụ sở chính);
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán buôn các loại rượu (trừ quây bar, vũ trường);
- Trang trí nội, ngoại thất (trừ thiết kế xây dựng);
- Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng như: các cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Bán buôn tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (không lập trạm xăng, dầu tại địa điểm trụ sở chính);
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa bằng đường bộ;
- Kinh doanh ăn uống;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn các mặt hàng tiêu thụ công nghiệp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Trọng Lễ	Chủ tịch	Ngày 08 tháng 11 năm 2000
Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Chủ tịch	Ngày 08 tháng 11 năm 2000
Ông Đỗ Mạnh Bình	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2012
Ông Huỳnh Công Phát	Thành viên	Ngày 08 tháng 11 năm 2000
Ông Trần Nguyên Vũ	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2012

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thế Sự	Trưởng ban	Ngày 20 tháng 4 năm 2012
Ông Vũ Văn Thăng	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2012
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	Ngày 20 tháng 5 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Trọng Lễ	Giám đốc	Ngày 20 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Tấn Hùng	Phó Giám đốc	Ngày 01 tháng 5 năm 2007

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Trọng Lễ - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Lê Trọng Lễ
Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2017





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0180/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Thuận An (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

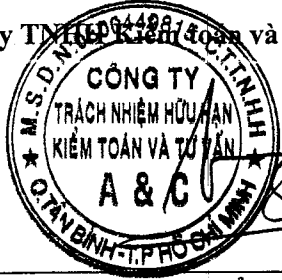
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Thuận An tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh V.10 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc Công ty chưa hoàn tất thủ tục chuyển quyền sử dụng đất đối với mỏ đá ở Tân Uyên. Quyền sử dụng đất này do Ông Lê Trọng Lễ - Giám đốc Công ty đứng tên theo sự ủy quyền của Hội đồng quản trị. Hiện tại, Công ty đang tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để chuyển nhượng quyền sử dụng đất này cho Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thành Lễ TNHH MTV.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, Phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		48.409.693.774	40.353.732.081
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.251.802.128	11.720.619.536
1. Tiền	111		4.251.802.128	11.720.619.536
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.804.925.378	18.078.677.945
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	19.280.614.910	17.238.083.020
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	35.500.000	404.840.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	508.288.468	459.781.925
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(19.478.000)	(24.027.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		23.969.181.538	10.498.632.100
1. Hàng tồn kho	141	V.6	23.969.181.538	10.498.632.100
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		383.784.730	55.802.500
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	45.030.453	55.802.500
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		223.540.757	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	115.213.520	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, Phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.049.114.443	5.426.535.184
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		934.000.000	934.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	934.000.000	934.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.994.614.447	2.508.274.257
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	2.907.450.105	2.408.354.143
- Nguyên giá	222		7.838.617.400	7.303.975.909
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.931.167.295)	(4.895.621.766)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	87.164.342	99.920.114
- Nguyên giá	228		255.115.340	255.115.340
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(167.950.998)	(155.195.226)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	1.940.000.000	1.940.000.000
- Nguyên giá	231		2.173.964.000	2.173.964.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(233.964.000)	(233.964.000)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		160.000.000	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	160.000.000	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		20.499.996	44.260.927
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	9.499.996	32.160.927
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	11.000.000	12.100.000
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		54.458.808.217	45.780.267.265

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, Phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		17.173.509.492	15.050.812.043
I. Nợ ngắn hạn	310		16.492.509.492	15.050.812.043
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	1.423.241.882	784.453.796
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	10.019.390.861	10.003.632.709
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	986.865.085	1.204.735.292
4. Phải trả người lao động	314	V.16	1.630.857.000	1.452.700.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		55.000.000	55.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	1.132.624.606	1.173.408.438
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.244.530.058	376.881.808
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		681.000.000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.20	681.000.000	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN


Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, Phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

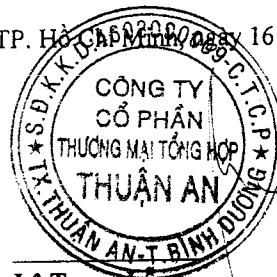
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		37.285.298.725	30.729.455.222
I. Vốn chủ sở hữu	410		37.285.298.725	30.729.455.222
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	9.950.000.000	9.950.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		9.950.000.000	9.950.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.21	(1.751.123.000)	(1.751.123.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	18.294.098.222	12.674.897.304
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	10.792.323.503	9.855.680.918
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	9.855.680.918
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		10.792.323.503	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		54.458.808.217	45.780.267.265


 Nguyễn Thị Khuyên
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2017



Lê Trọng Lễ
 Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, Phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

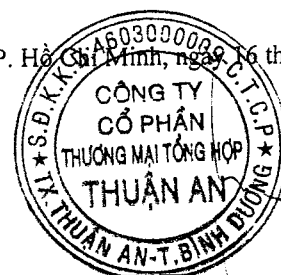
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	399.639.796.144	445.576.374.056
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	86.054.546
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		399.639.796.144	445.490.319.510
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	374.673.425.970	423.484.445.476
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.966.370.174	22.005.874.034
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	383.154.841	488.404.712
7. Chi phí tài chính	22		247.926.730	578.877.696
Trong đó: chi phí lãi vay	23		247.926.730	578.877.696
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	11.464.779.589	10.046.068.267
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	4.303.963.811	3.215.635.033
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.332.854.885	8.653.697.750
11. Thu nhập khác	31	VI.6	4.215.274.151	4.033.375.824
12. Chi phí khác	32		11.020	2.154.414
13. Lợi nhuận khác	40		4.215.263.131	4.031.221.410
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.548.118.016	12.684.919.160
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	2.754.694.513	2.827.588.242
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		1.100.000	1.650.000
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>10.792.323.503</u>	<u>9.855.680.918</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>10.269</u>	<u>9.348</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>10.269</u>	<u>9.348</u>


 Nguyễn Thị Khuyên
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2017




 Lê Trọng Lễ
 Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, Phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.548.118.016	12.684.919.160
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8; V.9	795.850.628	697.142.831
- Các khoản dự phòng	03	V.5; V.20	676.451.000	9.447.120
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.6	(256.545.455)	-
- Chi phí lãi vay	06		247.926.730	578.877.696
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		15.011.800.919	13.970.386.807
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.060.452.710)	1.156.725.836
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.470.549.438)	(1.027.142.128)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		402.536.790	1.184.928.565
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		33.432.978	25.201.500
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(247.926.730)	(578.877.696)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(2.589.278.104)	(2.491.392.309)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(713.351.750)	(651.531.350)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.633.788.045)	11.588.299.225
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8; V.11	(1.442.190.818)	(1.041.207.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	256.545.455	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.185.645.363)	(1.041.207.273)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN


Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, Phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	187.162.500.000	305.796.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(187.162.500.000)	(308.258.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17; V.21	(2.649.384.000)	(1.766.256.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.649.384.000)	(4.228.256.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(7.468.817.408)	6.318.835.952
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.720.619.536	5.401.783.584
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4.251.802.128	11.720.619.536



Nguyễn Thị Khuyên
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2017



Lê Trọng Lễ
Giám đốc

15-C
TY
THƯƠNG
MẠI
TỔNG
HỢP
C
CH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Thuận An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán các mặt hàng công nghệ phẩm, tiêu thụ công nghiệp, bách hóa, lương thực, thực phẩm, xăng dầu.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 81 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 82 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Hàng tồn kho chỉ có hàng hóa. Giá gốc hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10
Máy móc và thiết bị	05 - 11
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có quyền sử dụng đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 20 năm.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

149
VG
HỆM
V VÀ
&
PH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ bao gồm dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường.

Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường được lập để bù đắp một phần hoặc toàn bộ thiệt hại đối với rủi ro về môi trường do hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gây ra.

Mức trích lập dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường là 0,5% trên doanh thu thuần năm về bán hàng và cung cấp dịch vụ đối với các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư 86/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính và số tiền trích không vượt quá 5% lợi nhuận trước thuế năm. Trong đó doanh thu thuần năm về bán hàng và cung cấp dịch vụ không bao gồm doanh thu xuất bán nội bộ giữa công ty mẹ với công ty con và ngược lại.

Khi số dư của Quỹ bằng 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp thì không tiếp tục thực hiện trích Quỹ. Trường hợp vốn điều lệ của doanh nghiệp được điều chỉnh tăng thì doanh nghiệp tiếp tục trích Quỹ tới khi số dư Quỹ bằng 10% vốn điều lệ mới (sau khi được điều chỉnh tăng).

Trường hợp số dư Quỹ chưa đạt 10% vốn điều lệ tại thời điểm trước khi điều chỉnh giảm thì doanh nghiệp căn cứ vào mức vốn điều lệ mới được điều chỉnh để xác định số dư Quỹ và thực hiện trích Quỹ đảm bảo số dư bằng 10% vốn điều lệ mới (sau khi đã điều chỉnh giảm).

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

15-C.
Y
THAI
U VAI
CHINH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

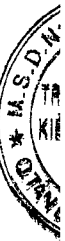
Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.534.441.928	1.254.152.562
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.717.360.200	10.466.466.974
Cộng	<u>4.251.802.128</u>	<u>11.720.619.536</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu bên liên quan	<u>79.215.940</u>	<u>79.081.959</u>
Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH MTV	79.215.940	79.081.959
Phải thu các khách hàng khác	<u>19.201.398.970</u>	<u>17.159.001.061</u>
Phải thu khách hàng của Kho I	111.977.625	95.550.195
Phải thu khách hàng của Kho II	2.783.616.204	2.616.271.653
Phải thu khách hàng của Kho III	2.422.438.637	1.962.310.571
Phải thu khách hàng của Kho IV	3.426.024.464	3.554.684.069
Phải thu khách hàng của Văn phòng Công ty	10.457.342.040	8.930.184.573
Cộng	<u>19.280.614.910</u>	<u>17.238.083.020</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Luật TNHH MTV Miền Đông	-	10.000.000
Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải	-	376.340.000
Các nhà cung cấp khác	35.500.000	18.500.000
Cộng	<u>35.500.000</u>	<u>404.840.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	234.553.900	-	218.991.600	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	200.000.000	-	200.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	73.734.568	-	40.790.325	-
Cộng	508.288.468	-	459.781.925	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Thực phẩm Tân Tân - Phải thu tiền bán hàng	trên 03 năm	10.800.000	-	trên 03 năm	10.828.000	-
Công ty TNHH Vận tải Liên Khương - Phải thu tiền bán hàng	từ 02 đến 03 năm	12.397.393	3.719.393	từ 01 đến 02 năm	26.397.393	13.198.393
Cộng		23.197.393	3.719.393		37.225.393	13.198.393

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	24.027.000	578.663.080
Trích lập dự phòng bổ sung	-	9.447.120
Xử lý xóa nợ	-	(564.083.200)
Hoàn nhập dự phòng	(4.549.000)	-
Số cuối năm	19.478.000	24.027.000

6. Hàng tồn kho

Hàng hóa tồn kho.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	40.259.086	1.353.500
Chi phí sửa chữa	4.771.367	54.449.000
Cộng	45.030.453	55.802.500

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	9.499.996	9.666.671
Chi phí sửa chữa	-	22.494.256
Cộng	<u>9.499.996</u>	<u>32.160.927</u>

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	4.488.123.478	972.782.887	1.803.638.217	39.431.327	7.303.975.909
Mua trong năm	-	-	-	37.272.727	37.272.727
Đầu tư XDCB hoàn thành	170.681.818	49.920.000	1.024.316.273	-	1.244.918.091
Thanh lý, nhượng bán	(125.089.713)	(57.577.161)	(525.451.126)	(39.431.327)	(747.549.327)
Số cuối năm	<u>4.533.715.583</u>	<u>965.125.726</u>	<u>2.302.503.364</u>	<u>37.272.727</u>	<u>7.838.617.400</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.050.217.669	474.606.071	-	-	2.524.823.740
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.274.785.313	709.756.529	871.648.597	39.431.327	4.895.621.766
Khấu hao trong năm	418.771.381	82.088.721	279.129.004	3.105.750	783.094.856
Thanh lý, nhượng bán	(125.089.713)	(57.577.161)	(525.451.126)	(39.431.327)	(747.549.327)
Số cuối năm	<u>3.568.466.981</u>	<u>734.268.089</u>	<u>625.326.475</u>	<u>3.105.750</u>	<u>4.931.167.295</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.213.338.165	263.026.358	931.989.620	-	2.408.354.143
Số cuối năm	<u>965.248.602</u>	<u>230.857.637</u>	<u>1.677.176.889</u>	<u>34.166.977</u>	<u>2.907.450.105</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	255.115.340	155.195.226	99.920.114
Khấu hao trong năm	-	12.755.772	-
Số cuối năm	<u>255.115.340</u>	<u>167.950.998</u>	<u>87.164.342</u>

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Dương.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Bất động sản đầu tư**

	Quyền sử dụng đất (*)		Cộng
	Số đầu năm	Số cuối năm	
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.940.000.000	233.964.000	2.173.964.000
Số cuối năm	1.940.000.000	233.964.000	2.173.964.000
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	233.964.000	233.964.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	233.964.000	233.964.000
Số cuối năm	-	233.964.000	233.964.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.940.000.000	-	1.940.000.000
Số cuối năm	1.940.000.000	-	1.940.000.000

(*) Quyền sử dụng đất tại mỏ đá Tân Uyên do Ông Lê Trọng Lễ - Giám đốc Công ty đứng tên theo sự ủy quyền của Hội đồng quản trị. Công ty chưa hoàn tất thủ tục chuyển quyền sử dụng đất đối với mỏ đá này. Hiện tại, Công ty đang tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để chuyển nhượng quyền sử dụng đất này cho Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thành Lễ TNHH MTV.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	1.074.236.273	(1.074.236.273)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	-	330.681.818	(170.681.818)	160.000.000
Hạng mục cải tạo kho 3	-	160.000.000	-	160.000.000
Hạng mục xây dựng mới tường rào	-	170.681.818	(170.681.818)	-
Cộng	-	1.404.918.091	(1.244.918.091)	160.000.000

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chi phí phải trả. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	12.100.000	13.750.000
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(1.100.000)	(1.650.000)
Số cuối năm	11.000.000	12.100.000

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm thuế suất là 22%).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Quốc Tế Unilever Việt Nam	1.239.979.131	454.467.531
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hưng Vương	-	132.636.720
Công ty TNHH Hồ Thủy	-	169.749.535
Các nhà cung cấp khác	183.262.751	27.600.010
Cộng	<u>1.423.241.882</u>	<u>784.453.796</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thành Lễ TNHH MTV (*)	10.000.000.000	10.000.000.000
Các khách hàng khác	19.390.861	3.632.709
Cộng	<u>10.019.390.861</u>	<u>10.003.632.709</u>

(*) Khoản ứng trước tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại mỏ đá Tân Uyên (xem thuyết minh V.10).

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	428.453.145	-	1.316.464.810	(1.744.917.955)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	769.587.655	-	2.754.694.513	(2.589.278.104)	935.004.064	-
Thuế thu nhập cá nhân	6.694.492	-	94.148.973	(48.982.444)	51.861.021	-
Tiền thuế đất	-	-	53.166.454	(168.379.974)	-	115.213.520
Các loại thuế khác	-	-	29.182.000	(29.182.000)	-	-
Cộng	<u>1.204.735.292</u>	<u>-</u>	<u>4.247.656.750</u>	<u>(4.580.740.477)</u>	<u>986.865.085</u>	<u>115.213.520</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.548.118.016	12.684.919.160
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Các khoản điều chỉnh tăng	280.354.549	222.754.676
- Các khoản điều chỉnh giảm	(55.000.000)	(55.000.000)
Thu nhập tính thuế	13.773.472.565	12.852.673.836
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>2.754.694.513</u>	<u>2.827.588.242</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 13 phải trả cho người lao động.

17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.044.185.200	1.094.185.200
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	24.124.000	18.028.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	64.315.406	61.195.238
Cộng	<u>1.132.624.606</u>	<u>1.173.408.438</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất của Công ty (xem thuyết minh V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	647.000.000
Số tiền vay phát sinh	187.162.500.000	305.796.000.000
Số tiền vay đã trả	(187.162.500.000)	(308.258.000.000)
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>-</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	159.932.344	600.000.000	(209.124.250)	550.808.094
Quỹ phúc lợi	216.949.464	681.000.000	(304.227.500)	593.721.964
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	300.000.000	(200.000.000)	100.000.000
Cộng	376.881.808	1.581.000.000	(713.351.750)	1.244.530.058

20. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường.
Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	-
Tăng do trích lập	681.000.000
Số cuối năm	681.000.000

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ đông sáng lập	2.175.770.000	2.175.770.000
Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH MTV do Ông Nguyễn Văn Minh đại diện	2.175.770.000	2.175.770.000
Các cổ đông khác	7.774.230.000	7.774.230.000
Cộng	9.950.000.000	9.950.000.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	995.000	995.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	995.000	995.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	995.000	995.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(109.840)	(109.840)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(109.840)	(109.840)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	885.160	885.160
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	885.160	885.160
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

004
 ĐƠN
 NHỊỆ
 TOÁN
 A &
 4-T.F

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 05 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 2.655.480.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 5.619.200.918
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.281.000.000
• Trích Quỹ khen thưởng Ban Giám đốc	: 300.000.000

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	67.788.463	175.982.416
Trên 01 năm đến 05 năm	271.153.853	223.929.662
Trên 05 năm	1.370.614.035	652.143.668
Cộng	<u>1.709.556.352</u>	<u>1.052.055.746</u>

Công ty thuê một số khu đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2001 đến năm 2052 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh theo Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005.

22b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Ông Nguyễn Quốc Nam	35.362.850	35.362.850	
Ông Đoàn Văn Lập	27.109.400	27.109.400	
Công ty TNHH Thanh Trí	61.490.800	61.490.800	
Công ty Cổ phần Icon	62.800.000	62.800.000	Khách hàng không có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Phương Trinh	114.451.200	114.451.200	
Công ty TNHH MTV Hoàng Minh Thông	449.632.000	449.632.000	
Cộng	<u>750.846.250</u>	<u>750.846.250</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	399.358.432.515	445.345.464.954
Doanh thu cho thuê mặt bằng	281.363.629	230.909.102
Cộng	399.639.796.144	445.576.374.056

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng cho Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH MTV với số tiền là 732.134.056 VND (năm trước là 826.620.385 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã tiêu thụ	374.447.683.971	423.381.472.380
Giá vốn hoạt động cho thuê mặt bằng	10.684.997	19.791.277
Giá vốn khác (*)	215.057.002	83.181.819
Cộng	374.673.425.970	423.484.445.476

(*) Chi phí liên quan đến mỏ đá Tân Uyên.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	51.271.437	152.416.139
Chiết khấu thanh toán	331.883.404	335.988.573
Cộng	383.154.841	488.404.712

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.156.183.535	6.907.260.706
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	325.534.472	326.204.176
Chi phí khấu hao tài sản cố định	448.997.206	460.821.452
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.267.680.858	2.149.994.086
Các chi phí khác	266.383.518	201.787.847
Cộng	11.464.779.589	10.046.068.267

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.268.684.500	1.654.261.656
Chi phí đồ dùng văn phòng	108.344.477	67.648.088
Chi phí khấu hao tài sản cố định	337.323.499	236.321.379
Thuế, phí và lệ phí	9.412.157	5.660.000
Dự phòng bồi thường thiệt hại về môi trường	681.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	683.372.673	590.252.245
Các chi phí khác	215.826.505	661.491.665
Cộng	4.303.963.811	3.215.635.033



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	256.545.455	-
Chiết khấu doanh số bán hàng Unilever	3.691.729.627	3.732.030.281
Thưởng đạt doanh số bán hàng Unilever	266.999.069	301.325.535
Thu nhập khác	-	20.008
Cộng	<u>4.215.274.151</u>	<u>4.033.375.824</u>

7. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.792.323.503	9.855.680.918
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.703.000.000)	(1.581.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.089.323.503	8.274.680.918
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	885.160	885.160
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>10.269</u>	<u>9.348</u>

7b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 11.134 VND xuống còn 9.348 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	433.878.949	393.852.264
Chi phí nhân công	10.547.501.127	8.561.522.362
Chi phí khấu hao tài sản cố định	795.850.628	697.142.831
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.818.890.516	2.740.246.331
Chi phí khác	1.172.622.180	868.939.512
Cộng	<u>15.768.743.400</u>	<u>13.261.703.300</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	777.262.000	533.660.000
Tiền thưởng	261.170.000	192.400.000
Cộng	1.038.432.000	726.060.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH MTV	Công ty đầu tư vốn
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	Công ty đầu tư vốn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

1300
CỔ
CHN
SI TO
A
INH-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

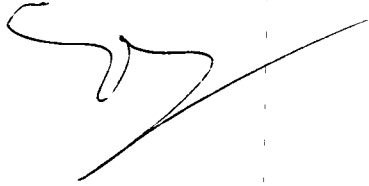
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Nguyễn Thị Khuyên
Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 06 tháng 02 năm 2017



Lê Trọng Lê
Giám đốc

1987
G T
EM HỮU
VÀ TU
C
HỒC

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, Phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

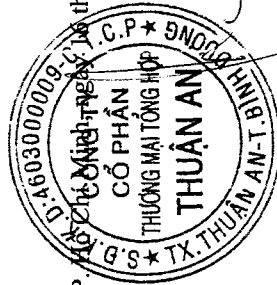
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	9.950.000.000	(1.751.123.000)	11.657.854.503	3.488.362.801	23.345.094.304
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	9.855.680.918	9.855.680.918
Trích lập các quỹ	-	-	1.017.042.801	(1.718.042.801)	(701.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(1.770.320.000)	(1.770.320.000)
Số dư cuối năm trước	9.950.000.000	(1.751.123.000)	12.674.897.304	9.855.680.918	30.729.455.222
Số dư đầu năm nay	9.950.000.000	(1.751.123.000)	12.674.897.304	9.855.680.918	30.729.455.222
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	10.792.323.503	10.792.323.503
Trích lập các quỹ	-	-	5.619.200.918	(7.200.200.918)	(1.581.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(2.655.480.000)	(2.655.480.000)
Số dư cuối năm nay	9.950.000.000	(1.751.123.000)	18.294.098.222	10.792.323.503	37.285.298.725

TP. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2017



Lê Trọng Lễ
Giám đốc

Nguyễn Thị Khuyên
Kế toán trưởng

